



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG
LIST OF ACCREDITED EXTENDING TESTS

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCL ngày tháng năm 2023
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Ban quản lý chất lượng**

Laboratory: **Quality management division**

Cơ quan chủ quản: **Công ty cổ phần lọc hoá dầu Bình Sơn**

Organization: **Binh Son Refining and petrochemical Joint stock company**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hoá**

Field of testing: **Chemical**

Người quản lý: **Phạm Công Nguyên**

Laboratory manager: **Pham Cong Nguyen**

Người có thẩm quyền ký/Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Phạm Công Nguyên	Các phép thử được công nhận/ Accredited tests
2.	Trương Thị Thu Hà	
3.	Lê Thị Phương Trang	
4.	Đào Nhân Nhượng	
5.	Nguyễn Khánh Tùng	
6.	Thới Văn Lộc	
7.	Hoành Anh Đức	
8.	Nguyễn Hữu Chương	

Số hiệu/ Code: **VILAS 456**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: Kể từ ngày / / 2023 đến ngày 08/11/2025

Địa chỉ/ Address: **Số 208 Hùng Vương – Tp. Quảng Ngãi – Tỉnh Quảng Ngãi**

Địa điểm/Location: **Xã Bình Trị – Huyện Bình Sơn – Tỉnh Quảng Ngãi**

Điện thoại/ Tel: **0255 3616666/Ext 8030** Fax: **0255 3616555**

E-mail: **nguyenpc@bsr.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG*LIST OF ACCREDITED EXTENDING TESTS***VILAS 456****Lĩnh vực thử nghiệm:****Hóa***Field of testing:**Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Sản phẩm dầu mỏ <i>Petroleum Products</i>	Xác định trị số axit Phương pháp chuẩn độ điện thế <i>Determination of the acid number Potentiometric titration method</i>	≥ 0.005 mgKOH/g	ASTM D664-18e2
2.	Sản phẩm dầu mỏ và nhiên liệu sinh học sáng màu <i>Transparent petroleum products and biodiesel fuels</i>	Xác định điểm vẩn đục <i>Determination of the cloud point</i>	$< 49^{\circ}\text{C}$	ASTM D2500-23
3.	Sản phẩm dầu mỏ, diesel và dầu đốt dân dụng <i>Petroleum products, diesel and heating fuels</i>	Xác định điểm lọc tới hạn CFPP <i>Determination of the cold filter plugging point (CFPP) temperature</i>	$> -51^{\circ}\text{C}$	ASTM D6371-17a